

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 08/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng.

Ông Lê Hữu Vị.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại hội trường nhà Văn hóa tổ dân phố Lạc Kiều, thị trấn Tam Sơn huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 27/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 25/12/2024 đối với các bị cáo:

1/ Lê Mạnh T, sinh ngày 16/6/1987; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 7, xã A, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình K, sinh năm 1961 và con bà Cao Thị Đ, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013,. (Hiện bố, mẹ đều sinh sống tại xã An Đạo). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 244/2013/HS-ST ngày 23/12/2013, TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội bắt giữ người trái pháp luật, đã chấp hành xong ngày 07/12/2014, đã nộp án phí ngày 02/01/2014, được xóa án tích.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 16/7/2018, công an huyện Phù Ninh xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2018, công an huyện Phù Ninh xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 256/QĐ-XPVPHC ngày 31/10/2019, công an huyện Phù Ninh xử

phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPVPHC ngày 06/01/2020, công an huyện Phù Ninh xử phạt 350.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 14/02/2020; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2020, công an huyện Phù Ninh xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt).

2/ Đỗ Văn H, sinh ngày 20/4/1991; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu T, xã B, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Vợ, con; chưa có (Hiện bố, mẹ đều sinh sống tại xã Bình Phú). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2014, công an huyện Phù Ninh xử phạt 1.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã nộp phạt ngày 06/6/2014; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPVPHC ngày 30/4/2015, công an huyện Phù Ninh xử phạt 750.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 04/11/2015, TAND huyện Phù Ninh quyết định áp dụng thời hạn 24 tháng, ngày 19/9/2017 chấp hành xong thời hạn; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPVPHC ngày 09/4/2018, công an tỉnh Phú Thọ xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPVPHC ngày 20/5/2018, công an huyện Phù Ninh xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPVPHC ngày 23/7/2018, công an huyện Phù Ninh xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPVPHC ngày 06/9/2018, công an huyện Phù Ninh xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPVPHC ngày 06/11/2018, công an huyện Phù Ninh xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 120/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2019, Công an huyện Phù Ninh xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 257/QĐ-XPVPHC ngày 31/10/2019, công an huyện Phù Ninh xử phạt 3.000.000đ

về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 06/01/2020, công an huyện Phù Ninh xử phạt 350.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 14/02/2020; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 07/01/2020, công an huyện Thanh Ba xử phạt 750.000đ về hành vi mua dâm, đã nộp phạt ngày 15/01/2021; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2020, công an huyện Phù Ninh xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 24/01/2022, công an huyện Phù Ninh xử phạt 500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 24/01/2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Mạnh T và Đỗ Văn H có mối quan hệ xã hội quen biết nhau và đều là các đối tượng nghiện ma túy nhiều năm nay nên thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng hơn 10 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2024, T và H đang đi chơi cùng nhau ở tỉnh Phú Thọ thì thêm chất ma túy. Lúc này, T rủ H góp tiền rồi cùng đi mua ma túy để sử dụng. H đồng ý và góp 100.000đ còn T góp 200.000đ. Sau đó, Tuấn điều khiển xe máy BKS 19P1-399.76 chở H phía sau đi qua bến đò xã P, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đến khu vực đài tưởng niệm huyện Sông Lô thuộc thôn L, xã N, huyện Sông Lô tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến, T sử dụng điện thoại của Tuấn gắn số thuê bao 0789.005.216 gọi đến số điện thoại 0943.183.805 để hỏi mua ma túy, thì được một người đàn ông nghe máy, chỉ dẫn chỗ để ma túy trong một vỏ bao thuốc lá Thăng Long đặt ở dưới gốc cây gần đó. T dừng xe, bảo H đứng chờ còn Tuấn đi theo chỉ dẫn, tìm thấy bao thuốc lá, bên trong có 01 túi nilon dạng túi zip có chứa các hạt tinh thể màu trắng, xác định đó là ma túy đá nên T để lại số tiền 300.000đ ở dưới gốc cây rồi quay lại vị trí H đứng đợi, đưa ma túy cho H cầm và tiếp tục lên xe điều khiển xe chở Hùng đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi T và H đi đến bến đò thuộc thôn N, xã P, huyện Sông Lô thì bị lực lượng công an huyện Sông Lô nghi vấn, đề nghị phối hợp kiểm tra phát hiện tại túi quần đùi bên phải phía trước đang mặc của H có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong là 01 túi zip chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tuấn và Hùng khai nhận đó là ma túy đá, vừa mua được, chưa kịp sử dụng. Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 túi nilon dạng túi zip có chứa các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu A1 và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô ra Quyết định trưng cầu giám định số 524, Trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc

giám định: Mẫu ký hiệu A1, có phải là chất ma túy không? Loại ma túy gì? Trọng lượng (Khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 2492/KLGD ngày 29/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tinh thể màu trắng có trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 0,3275g.”

Về nguồn gốc ma túy, Tuấn, Hùng khai nhận mua của một người đàn ông tên không biết cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ, không biết mặt, liên lạc với người này qua số điện thoại 0943.183.805 (số điện thoại là do một người bạn cho nhưng không nhớ là ai cho đã lâu). Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô đã tiến hành kiểm tra điện thoại của T, xác định hồi 11 giờ 02 phút ngày 25/8/2024, có cuộc gọi đến số điện thoại trên. Ngày 13/9/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô có công văn đề nghị Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam cung cấp chủ thuê bao số điện thoại 0943.183.805. Ngày 25/9/2024, Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam cung cấp chủ số thuê bao có tên Triệu Thị P SN 20/8/1970 ở xóm Q, xã Q, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô tiếp tục ban hành Quyết định ủy thác điều tra đến Cơ quan CSĐT công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và được xác định: bà Triệu Thị P là người dân tộc dao, từ trước đến nay đều sinh sống tại địa phương, không sử dụng số thuê bao trên, không vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự gì. Ngày 25/8/2024, bà P có mặt tại địa phương, không quen biết T, H. Đồng thời, cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô cũng đã tiến hành rà soát hệ thống camera xung quanh khu vực đài tưởng niệm huyện Sông Lô nhưng không thu giữ được hình ảnh có liên quan. Vì vậy, Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT - VKSSL ngày 26/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Mạnh T và Đỗ Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hành vi của các bị cáo Lê Mạnh T và Đỗ Văn H giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Mạnh T và Đỗ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối T và H.

Xử phạt Lê Mạnh T từ 22 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2024.

Xử phạt Đỗ Văn H từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2024.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo T và H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tuấn và Hùng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Mạnh T và Đỗ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/8/2024, tại khu vực bến đò ngang thuộc thôn N, xã P, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô bắt quả tang Lê Mạnh T và Đỗ Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,3275gam, mục đích sử dụng cho bản thân và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở, biên bản lời khai và bản kiểm điểm của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Lê Mạnh T và Đỗ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản*

xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”

Do đó bản cáo trạng số: 67/CT - VKSSL ngày 26/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Mạnh T và Đỗ Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan.

[3] Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện Sông Lô nói chung tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo T và H đều có nhân thân xấu: Đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và các hành vi khác, đã chấp hành xong, các bị cáo không lấy đó làm bài học thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo T có vai trò khởi xướng và trực tiếp mua ma túy, bị cáo H là đồng phạm, góp tiền và cùng T đi mua ma túy. Do vậy mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T và H đều là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định cũng như không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

0,2893gam, cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Đối với 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung thu giữ của T, sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 19P1-399.76, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T sử dụng làm phương tiện đi lại. Do Tuấn không cất dấu ma túy trên xe nên cần xem xét trả lại xe cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Mạnh T và Đỗ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Lê Mạnh T và Đỗ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Tuấn và Hùng.

Phạt: Lê Mạnh T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo Tuấn để đảm bảo Thi hành án.

Phạt: Đỗ Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo H để đảm bảo Thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1=0,2893gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đã cũ, đã qua sử dụng (màn hình vỡ nát) có số IMEI (khe 1): 355228082810175; IMEI (khe 2) 355229082810173.

Trả lại Lê Mạnh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 19P1-39976 sơn màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, loại vành đúc, không kèm giấy phép đăng ký xe, không có gương chiếu hậu, không kiểm tra chất lượng bên trong xe nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Đỗ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, đã cũ, đã qua sử dụng có số IMEI: 356166099510173; IMEI2: 356166096408652, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (có đặc điểm như biên bản chuyển vật chứng ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

4/ Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Mạnh T và Đỗ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQ THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- UBND xã nơi các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Lưu hs; Vp;

Nguyễn Kiên Thành

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 09 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2025

Tại: Phòng nghị án nhà Văn hóa tổ dân phố Lạc Kiều, thị trấn Tam Sơn,
huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng và ông Lê Hữu Vị.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 27
tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Lê Mạnh Tuấn, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu 7, xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

2/ Đỗ Văn Hùng, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu Tranh Ngoài, xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều
tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm
sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều
hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội các bị cáo Lê
Mạnh Tuấn và Đỗ Văn Hùng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 17; 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ
luật hình sự, đối với Tuấn và Hùng. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt: Phạt Lê Mạnh Tuấn 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời
hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2024. Tiếp tục tạm
giam bị cáo Tuấn để đảm bảo thi hành án.

Phạt: Đỗ Văn Hùng 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ,
tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng để đảm bảo
thi hành án. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn
hình phạt. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

5/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1=0,2893gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đã cũ, đã qua sử dụng (màn hình vỡ nát) có số IMEI (khe 1): 355228082810175; IMEI (khe 2) 355229082810173.

Trả lại Lê Mạnh Tuấn 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 19P1-39976 sơn màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, loại vành đúc, không kèm giấy phép đăng ký xe, không có gương chiếu hậu, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

Trả lại Đỗ Văn Hùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, đã cũ, đã qua sử dụng có số IMEI: 356166099510173; IMEI2: 356166096408652, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (có đặc điểm như biên bản chuyển vật chứng ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

6/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, ...án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Mạnh Tuấn và Đỗ Văn Hùng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

7/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Vĩnh Tường trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

8/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 08 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bằng

Lê Hữu Vĩ

Nguyễn Kiên Thành

Sông Lô ngày 08 tháng 01 năm 2025

Số: 01/2025/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng và ông Lê Hữu Vị.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 08/01/2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tạm giam bị cáo: Lê Mạnh Tuấn, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1987.

Nơi cư trú: Khu 7, xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2024.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 08/01/2025.

2/ Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm Thi hành quyết định này.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Nhà TG Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kiên Thành

Sông Lô ngày 08 tháng 01 năm 2025

Số: 02/2025/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng và ông Lê Hữu Vị.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 08/01/2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tạm giam bị cáo: Đỗ Văn Hùng, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1991.

Nơi cư trú: Khu Tranh Ngoài, xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25 tháng 8 năm 2024.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 08/01/2025.

2/ Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm Thi hành quyết định này.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Nhà TG Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kiên Thành

